

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-PT

Ngày 12/01/2023

“V/v tranh chấp bồi thường thiệt  
hại do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Nhuận.

*Các Thẩm phán:*

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Bà Trương Tố Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**  
Bà Tăng Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022, về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 286/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Lê Thị Đ, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp ..., xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: ấp ..., xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H:* Ông Nguyễn Văn C (theo văn bản ủy quyền lập ngày 27/5/2022).

**- Người kháng cáo:** Bà Lê Thị Đ là nguyên đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Thị Đ trình bày:**

Bà có sang nhượng phần đất có chiều ngang 14m, chiều dài 25m của bà Phan Thị Kiều Diễm, phần đất này giáp ranh với đất của ông Nguyễn Văn C, đất có cọc ranh rõ ràng nhưng bà chưa có tách bộ sang tên. Sau khi sang nhượng phần đất này, bà đã canh tác và trồng cây Cau hơn 10 năm. Từ năm 2015 các cây Cau bắt đầu cho trái đầu tiên, bà đã thu hoạch và bán Cau trái liên tục từ năm 2015 đến năm 2018. Sau đó do bà chuyển chỗ ở, cất nhà nơi khác sống cách phần đất sang này khoảng 600m và vì Cau trái rẻ nên bà chỉ thỉnh thoảng đến thăm đất và bán Cau nhưng không thường xuyên, khi Cau trái có giá thì bà mới chăm sóc cây để bán Cau trái. Thời gian gần đây bà Đ không ở trên phần đất này thì vợ ông C giáp ranh đất không cho bà Đ bán mà cho rằng Cau là của phía bên gia đình ông C trồng, nên vợ ông C là bà Hoa bán, từ đó dẫn đến cự cãi. Bà Đ có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, có mời chủ đất cũ đến tham dự 06 cây Cau tranh chấp thuộc phần đất của bà, nhưng ông C đã đốn 06 cây Cau này của bà ngay lúc Ban hòa giải có mặt. Vì vậy bà Đ đã yêu cầu ông C bồi thường giá trị 06 cây Cau cho bà, nhưng ông C không đồng ý, sau đó Ban hòa giải cho rằng 01 cây Cau có giá trị là 120.000đ/cây x 06 cây = 720.000 đồng nên bà Đ không đồng ý và ông C cũng không đồng ý bồi thường cho bà Đ.

Nay bà Lê Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị 06 cây Cau cho bà Đ với số tiền là 6.000.000 đồng.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

Ông có đất giáp ranh với đất nền nhà của bà Lê Thị Đ. Nguồn gốc đất này của bà Lê Thị Đ là mua của bà Phan Thị Kiều Diễm có chiều ngang khoảng 14 mét, chiều dài khoảng 25 mét, mua vào năm nào thì ông không nhớ, nhưng bà Đ đã sử dụng đất nền nhà này khoảng 20 năm nay. Lúc đó, đất của ông và đất của bà Đ có cọc phân ranh rõ ràng, nhưng sau đó do làm lộ nông thôn nên quá trình sáng cạp đất sông làm lộ đã làm mất 02 cọc ranh phía ngoài Sông áp 6, xã Ba Trinh, chỉ còn lại 02 cọc ranh đầu trong (hiện nay vẫn còn). Tại phần đất giáp ranh này, con dâu ông tên Lê Thị Kim Yên có trồng hàng Cau để phân ranh với đất của bà Đ (Con dâu ông trực tiếp canh tác đất này sau đó đi làm ở xa nên để đất lại cho gia đình ông sử dụng), khi trồng Cau thì có bà Phan Thị Kiều Diễm thấy và biết, lúc đó bà Diễm đã bán đất cho bà Đ rồi. Bà Đ có thấy bên gia đình ông trồng Cau hay không ông không biết, nhưng từ khi trồng Cau đến khi xảy ra tranh chấp với bà thì ông không có tranh chấp với ai. Gia đình ông vẫn thu hoạch Cau trái bán hàng năm, cũng không ai nói gì. Cây Cau trồng được khoảng 14 năm rồi và đến nay chỉ còn lại 06 cây, sau đó 01 cây chết còn lại 05 cây. Khoảng năm 2014 gia đình ông đóng cửa nhà đi làm ăn ở xa (đi nuôi vịt chạy đồng), không ở nhà đến năm 2017 gia đình ông mới về nhà sống. Trong khoảng thời gian này, bà Đ đã tự ý thu hoạch Cau trái bán.

Khoảng tháng 11/2021, do hai cọc ranh đầu ngoài sông bị mất nên phía gia đình ông và gia đình bà Đ thống nhất cắm 02 trụ ranh này lại (02 trụ ranh

đầu trong vẫn còn). Sau khi cắm 02 trụ ranh đầu ngoài sông xong, kéo dây từ trụ ranh phía ngoài sông vào trụ ranh phía đầu trong tại phần đất giáp ranh với bà Đ, thì có 04 cây Cau lân sang đất của bà Đ, vì hàng Cau do phía bên gia đình ông trồng nay lân ranh thì bên gia đình ông đôn bỏ để trả đất lại cho bà Đ, chứ ông không có đôn cây Cau nào của bà Đ, còn lại 01 cây Cau vẫn còn nằm bên đất của ông. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ yêu cầu vợ chồng ông phải bồi thường về việc chặt 06 cây Cau của bà là không đúng và ông cũng không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà với số tiền là 6.000.000 đồng.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:***

*“Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; khoản 2 Điều 229; Điều 254, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);*

*Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

*Tuyên xử:*

*1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Đ về việc yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản, là 06 cây Cau bị đốn, mỗi cây có giá 1.000.000 đồng x 6 cây = 6.000.000 đồng.”*

Ngoài ra, trong bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/10/2022, bà Lê Thị Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm là buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H bồi thường cho bà thiệt hại 06 cây cau với số tiền mỗi cây là 1.000.000 đồng.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn bà Lê Thị Đ vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Đ giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bà Lê Thị Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bà thiệt hại 06 cây cau với số tiền 6.000.000 đồng, do ông C đốn bỏ các cây cau này. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu chứng cứ như:

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/5/2022 của Tòa án, bà Đ và ông C đều xác định tài sản bị thiệt hại là 04 cây Cau bị đốn chứ không phải 06 cây Cau, còn lại 01 cây hiện vẫn còn và nằm bên đất của ông C. Bà Đ và ông C đều xác định 01 cây Cau chưa bị đốn này trồng cùng thời điểm với 04 cây cau đã bị đốn và đều xác định 01 cây Cau còn lại nằm bên đất của ông C, bà Hoa.

Biên bản xác minh của Tòa án ngày 19/5/2022, ông Trần Văn Hoàng là Tổ trưởng tổ hòa giải ấp 6 trình bày: “Khoảng đầu tháng 5/2021, ông không nhớ cụ thể ngày nào, ông Hoàng và ông Phan Văn Lâm (Tổ phó Tổ hòa giải ấp 6), ông Nguyễn Thanh Tuấn (Hòa giải viên ấp 6) có chứng kiến phân ranh đất giữa bà Đ và ông C, các bên đã thống nhất kéo dây phân ranh và đóng cọc ranh (trụ đá) xong. Tổ hòa giải có giải thích các bên đương sự thỏa thuận về cây trồng hoặc cây trồng phân đất của ai thì người đó hưởng, nhưng ông C cho rằng hàng Cau tại vị trí giáp ranh còn 05 cây, trong đó 01 cây nằm trên đất của ông C, còn 04 cây Cau nằm trên đất của bà Đ nên ông C không đồng ý để lại cho bà Đ hưởng nên ông C nói ông sẽ đốn 04 cây Cau này và ông đã đốn tại ngày hôm đó luôn (ông C, bà Hoa cùng đốn). Vì vậy bà Đ không đồng ý, từ đó phát sinh tranh chấp. Tại buổi hòa giải thì Tổ có xác minh những người xung quanh thì được biết hàng cau này do gia đình ông C trồng (nhưng không ghi nội dung này vào biên bản)”.

Biên bản xác minh của Tòa án ngày 19/5/2022, bà Phan Thị Kiều Diễm trình bày: “Bà là chủ đất cũ, cách đây khoảng 26 năm, bà có bán cho bà Lê Thị Đ một phần đất diện tích đầu ngoài giáp lộ (giáp sông) chiều ngang 13,9 mét, đầu trong chiều ngang 14 mét, chiều dài khoảng 25 mét, tính từ đầu trụ ranh phía trong tới mé sông, chiều ngang đầu ngoài mé sông nhỏ hơn chiều ngang đầu trong. Sau khi sang bán các bên đã giao nhận tiền và đất xong, bà Đ canh tác từ đó cho đến nay, ...Đất củ bà sang cho bà Đ giáp ranh với đất của ông C, phân ranh là cái mương, mỗi bên 1/2 (nửa) mương, mương hiện nay đã lấp. Hàng Cau trồng tại vị trí ranh hiện nay đang tranh chấp là do con dâu ông C tên Yén trồng một hàng dọc theo ranh, phía đất của bà Đ trồng Xương Rồng (hàng Xương Rồng hiện nay không còn), phía giáp lộ (sông) bà Đ trồng hàng cây bông bụt hiện nay chỉ còn vài cây, Lúc Yén trồng Cau thì bà có thấy trồng, nhà ông C lúc đó chỉ có Yén ở còn vợ chồng ông C đi chạy vịt. Yén trồng khi Cau chưa có trái đầu mùa thì vợ chồng Yén đi nơi khác sống, nhà ông C đóng cửa. Vợ chồng ông C mới về ở trên đất khoảng 06 năm trở lại đây. Cau trái thì bà thấy có lúc bà Đ bán, có lúc ông C, bà Hoa bán, gần nhất là thấy ông C bán. Bà Diễm xác định hàng Cau là do Yén dâu ông C trồng”.

Văn bản trình bày ý kiến của bà Lê Thị Kim Yến có đề ngày 20/8/2022 gửi cho Tòa án có nội dung như sau: “Bà là dâu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H, năm 2000 cha mẹ cho ra ở riêng một nền kế bên đất bà Đ, bên bà Đ trồng xương rồng còn bên bà thì trồng một hàng cau để làm hàng rào, khi trồng thì có bà Diễm dẫn con đi chơi và trò chuyện. Đến năm 2005 thì bà đi làm ăn nên trả lại nền nhà cho cha mẹ”.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nêu trên, cấp sơ thẩm xác định: Hàng cây Cau do gia đình ông C trồng, do trong quá trình sử dụng đất thì cọc ranh bị mất nên gia đình ông C đã trồng cây Cau lấn qua đất của bà Đ. Sau khi các bên thỏa thuận cắm cọc phân ranh dưới sự chứng kiến của chính quyền địa phương, có 04 cây cau mới nằm qua đất của bà Đ nên gia đình ông C đã tự đốn 04 cây Cau để trả lại đất cho là Diệp nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ là cơ sở.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Đ, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Đ phải chịu án phí với số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Đ, giữa nguyên bản án sơ thẩm số 117/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Đ về việc yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản là 06 cây Cau với số tiền 6.000.000 đồng.

2. Về chi phí thẩm định, định giá tại chỗ là 1.950.000 đồng, nguyên đơn Diệp phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng bà Lê Thị Đ đã nộp theo Phiếu thu số T19 ngày 15/3/2022 của TAND huyện Kế Sách.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001604 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà Lê Thị Đ đã nộp xong

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004732, ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phạm Quang Nhuận

**Nơi nhận:**

- TAND huyện Kế Sách;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Quang Nhuận**